

Bản án số: 151/2020/HSST

Ngày: 03 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Hưng

Nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh

2/ Bà Hồ Thị Lang

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2020/TLST-HS ngày 09/11/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/QĐXX ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

T, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 12 năm 1993; Tại: Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ T, khu phố K, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; họ tên cha: H; Họ tên mẹ: T; Anh, chị, em: Có 02 người, bị can là con thứ 01 trong gia đình; Vợ: Không; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 30/07/2017, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án 99). Bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/08/2019;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 31/08/2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Bà N, sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Số E, đường C, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyên đơn dân sự: Bà A, sinh năm: 1997 (có mặt)

Đại chỉ: Số M, đường N, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 27/8/2020, T một mình đi bộ vào tòa nhà L, số B, đường P, phường H, quận B để tìm việc làm. Khi đi vào trong tầng hầm B của tòa nhà thì T nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead biển số: 59S2-081.09 của chị N đang dựng ở cột C8 có gắn sẵn chìa khóa xe trên ổ khóa nên T đi lại gần bấm mở cốp xe thấy bên trong có thẻ xe và nón bảo hiểm nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lấy nón bảo hiểm đội lên rồi điều khiển xe mô tô biển số: 59S2-081.09 ra cổng kiểm soát và đưa thẻ cho bảo vệ. Lúc này anh H là bảo vệ đối chiếu hình ảnh xe mô tô khi vào gửi là nữ nên hỏi thì T nói xe của bà chị nên anh H yêu cầu T gọi chủ xe xuống bảo lãnh mới được lấy xe ra. Lúc này T dắt xe lùi lại để lại trong tầng hầm B2 gần chốt bảo vệ rồi bỏ đi. Đến 21 giờ cùng ngày chị N xuống lấy xe thì phát hiện xe mô tô biển số: 59S2-081.09 bị dịch chuyển nên chị N đến chốt kiểm soát bảo vệ thì được anh H cho xem camera ghi hình T lấy xe của chị N đến chốt kiểm soát. Chị N nhìn camera và xác định không quen biết T và cũng không nhớ ai lấy xe dùm, sau đó chị N nhận lại xe mô tô Lead biển số: 59S2-081.09 rồi ra về. Đến khoảng 18 giờ ngày 29/8/2020 T quay lại tầng hầm B2 tòa nhà L, số B, đường P, phường H, quận B để tiếp tục lấy xe, thì bị anh H phát hiện bắt giữ giao Công an phường 22 quận Bình Thạnh lập hồ sơ chuyển Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra khai nhận vào khoảng 18 giờ ngày 19/8/2020, T đi vào tầng hầm B2 tòa nhà L, số B, đường P, phường H, quận B thì phát hiện trên бага xe mô tô Airblade của chị A, dựng ở cột C8 có treo 01 ba lô nên Thụ đã dắt xe của chị Phương Anh sang cột A8 để khuất góc quay camera rồi lấy trộm balô của chị A đi ra chân cầu S lục tìm tài sản phát hiện bên trong có 01 bộ đồ bơi, 02 cái khăn tắm, 01 kính bơi, 01 áo khoác. Do thấy tài sản không có giá trị nên T đã vứt ba lô trên tại chân cầu S rồi bỏ đi.

Cơ quan điều tra mời chị A làm việc, chị A cho biết khoảng 17 giờ ngày 19/8/2020, chị A dựng xe mô tô Airblade ở cột C8 tòa nhà L để vào trung tâm thương mại. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày đi ra lấy xe thì phát hiện xe mô tô bị dịch chuyển đến cột A8 và bị mất balô để trên ba ga xe, trong ba lô có 01 bộ đồ bơi, 02 cái khăn tắm, 01 cái kính bơi, 01 cái áo khoác và 01 cái bóp bên trong có số tiền 1.165.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận có 1.165.000 đồng.

Căn cứ thông báo kết luận số 438/KLĐGTS-TCKH ngày 29/9/2020 của Phòng tài chính kế hoạch - Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh kết luận: 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Lead biển số: 59S2-081.09 trị giá 17.000.000 đồng.

Đối với các tài sản gồm: 01 ba lô, 01 bộ đồ bơi, 02 khăn tắm, 01 cái kính bơi, 01 cái áo khoác và 01 cái bóp không rõ nhãn hiệu nên Phòng tài chính kế hoạch - Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh không có cơ sở để định giá.

Chị A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.165.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 USB ghi hình T trộm cắp xe mô tô Lead biển số: 59S2-081.09
- 01 xe mô tô Honda Lead biển số: 59S2-081.09 đã trả lại cho chị N
- 01 ba lô màu xanh đen bên trong có 01 bộ đồ bơi, 02 cái khăn tắm, 01 cái kính bơi, 01 cái áo khoác và 01 cái bóp không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 145/CTr –VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo T phạm tội “trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị A giá trị các vật dụng cá nhân mà bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được với số tiền 2.500.000 đồng.

* Bị hại N không yêu cầu bồi thường về phần dân sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bà A không yêu cầu xử lý hành vi chiếm đoạt vật dụng cá nhân của bà, không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về các vật dụng cá nhân lấy của chị A bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền là 2.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với camera ghi hình hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy: Vào khoảng 18 giờ ngày 27/8/2020 tại tòa nhà L, số B, đường P, phường H, quận B bị cáo đi xuống tầng hầm B2 nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59S2-081.09 của chị N đang dựng ở cột C8 có sẵn chìa khóa trên xe, trong cốp có thẻ xe nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo lén lút nổ máy điều khiển xe ra cổng kiểm soát thì bị bảo vệ phát hiện không phải là chủ xe, sợ bị phát hiện bị cáo liền có hành vi gian dối nói xe của bà chị, bảo vệ yêu cầu bị cáo gọi chủ xe xuống xác nhận mới cho xe ra nên bị cáo dẫn xe xuống hầm để vào một chỗ khác. Đến khoảng 18 giờ ngày 29/8/2020 bị cáo Thụ quay lại Tòa nhà để tiếp tục lấy xe, qua truy xuất camera, bảo vệ phát hiện bắt giữ bị cáo.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, với bản chất lười lao động muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, lợi dụng bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị N là chiếc xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Lead, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá có giá trị là 17.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo cố ý phạm tội đến cùng, việc bị cáo không chiếm đoạt được tài sản của chị N là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị A: Bị cáo còn khai nhận vào khoảng 18 giờ ngày 19/8/2020 cũng tại tầng B2 bị cáo đã chiếm đoạt 01 Ba lô treo trên xe của chị A trong ba lô có 02 khăn tắm, 01 bộ đồ bơi, 01 kính bơi, 01 áo khoác và một bóp trong đó có số tiền 1.165.000 đồng. Đối với số tiền 1.165.000 đồng theo lời khai của chị A thì bị cáo không thừa nhận, còn các vật dụng cá nhân mà bị cáo chiếm đoạt

không rõ nhãn hiệu nên không có cơ sở định giá và tại phiên tòa chị A không yêu cầu xử lý bị cáo về hành vi này và rút yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn ham muốn của bản thân mà không phải lao động, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 99/HSST ngày 30/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2019, mặc dù bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 ba lô trong có vật dụng cá nhân của chị A, mặc dù không có cơ sở để xử lý bị cáo về hành vi này nhưng cho thấy bị cáo không tự tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính mà không phải lao động thể hiện bản chất coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng một mức phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB ghi hình hành vi phạm tội của bị cáo, đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ; 01 xe mô tô Honda Lead biển số: 59S2-081.09 đã trả lại cho chị N; 01 ba lô màu xanh đen bên trong có 01 bộ đồ bơi, 02 cái khăn tắm, 01 cái kính bơi, 01 cái áo khoác không thu hồi được.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nguyên đơn dân sự bà A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các vật dụng cá nhân mà bị cáo chiếm đoạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường giá trị các vật dụng cá nhân mà bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền 2.500.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB ghi hình hành vi phạm tội của bị cáo

3. Về phần dân sự: Áp dụng Điều 357, 589 Bộ luật dân sự năm 2015,

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho bà A số tiền 2.500.000 đồng, thời hạn thi hành khoản tiền nêu trên sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bị hại và nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. HCM
- VKSND Q-Bình Thạnh
- THA DS Q. BT
- Trại giam
- THA HS
- Phòng PV - CA TP.HCM
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia TT
- Lưu VP, hồ sơ

Phạm Tuấn Anh